

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-01-2021
“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 4, T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Văn D, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 4, T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đinh Văn N, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn 4, T xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, lời khai và lời trình bày của chị Nguyễn Thị T tại phiên tòa; lời khai của anh Đinh Văn D và các tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn D lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2003 tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau khi cưới, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, có con chung, tài sản chung nhưng đến khoảng năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Nguyễn Thị T: Sau ngày cưới vợ chồng chị vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn sinh sống đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D chơi cờ bạc, số đề, cá độ bóng đá dẫn đến vợ chồng đánh chửi nhau. Khi thua cá độ thì anh D về gây sự với chị để đòi tiền, không có tiền thì anh D bóp cổ chị, đánh đập chị rất nhiều lần. Đến năm 2010 do anh D phá hoại tài sản của bố mẹ để chị T nên vợ chồng chị đã làm đơn đến UBND xã N để giải quyết ly hôn, sau đó được chính quyền địa phương và 02 gia đình hòa giải về chung sống nuôi dạy con cái. Đến ngày 25/6/2020 vợ chồng chị mâu thuẫn, anh D hất cốc bia vào mặt chị, sau đó cầm dao đuổi chém chị, chị sợ quá bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn với anh Đinh Văn D.

Theo anh Đinh Văn D: Sau ngày cưới, vợ chồng anh chị vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, sinh sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó chị T bỏ về quê được khoảng 01 năm thì lại quay lại sinh sống cùng anh. Đến năm 2016 vợ chồng anh quay về quê ở thôn 4, T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam sinh sống đến nay. Đầu năm 2020 chị T chửi anh rất nhiều lần và không nói nguyên nhân tại sao. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Quá trình chung sống thì anh có chơi cờ bạc dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn nhưng hàng năm anh vẫn đưa tiền cho chị T nuôi con. Đến nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị T nên anh không đồng ý ly hôn với chị T.

2. *Về con chung*: Vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn D có 02 con chung là cháu Đinh Đức L, sinh ngày 01/10/2004 và cháu Đinh Thị Hồng D, sinh ngày 28-4-2008; hiện cháu đang ở với chị Nguyễn Thị T.

Chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu Đinh Thị Hồng D và cháu Đinh Đức L, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đinh Văn D cho rằng cháu Đinh Thị Hồng D và cháu Đinh Đức L đã lớn nên các cháu ở với ai là quyền các cháu, anh không có ý kiến gì.

3. *Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác*: Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn D đều không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không hòa giải được do anh D vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Đinh Văn D. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Đinh Thị Hồng D và cháu Đinh Đức L, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi nghị án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn D; về con chung: Đề nghị giao cháu cháu Đinh Thị Hồng D và cháu Đinh Đức L cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu D và L đủ 18 tuổi. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên bị đơn anh Đinh Văn D không tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa lần 2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn D là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D chơi cờ bạc dẫn đến vợ chồng đánh chửi nhau nhiều lần. Đến tháng 6/2020 khi vợ chồng cãi nhau anh D có chửi bới, đánh đập chị T dẫn đến vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó giải quyết ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn D là phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn D có 02 con chung là cháu Đinh Đức L, sinh ngày 01/10/2004 và cháu Đinh Thị Hồng D, sinh ngày 28-4-2008; hiện cháu đang ở với chị Nguyễn Thị T.

Chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 cháu D và L, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy từ khi chị T và anh D ly thân (tháng 6/2020) đến nay cháu D và L do một mình chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, các cháu đều khỏe mạnh, phát triển học tập tốt; cả hai cháu D và L đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị T. Để ổn định cuộc sống và ổn định điều kiện học tập của các cháu nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu D và

L cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn D đều không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý cho hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Đức L, sinh ngày 01/10/2004 và cháu Đinh Thị Hồng D, sinh ngày 28-4-2008 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu Đinh Đức L và cháu Đinh Thị Hồng D đủ 18 tuổi; anh Đinh Văn D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn D đều không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên lai số AA/2015/0003760 ngày 05/10/2020 chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; thời hạn trên đối với chị T kể từ ngày tuyên án, đối với anh D kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thành Nam